TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2018/HSST
Ngày: 25/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Quàng Văn Xôm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Xuân Hoàng**

2. Ông: **Khoàng Văn Hặc**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thào A Thu** – Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 25/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện M, tỉnh Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/HSST ngày 11/10/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/HSST-QĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

1.Họ và tên: Quàng Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993, tại huyện M, tỉnh Đ; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố số 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Quàng Văn L - Sinh năm 1952; con bà: Lò Thị P – Sinh năm 1966; Vợ: Lường Thị L -Sinh năm 2001; Bị cáo có 01 con, 01 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Trước ngày 06/7/2018 chưa bị xử lý về hành vi vi phạm gì.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/7/2018, sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Đ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: Lò Văn D; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1967, tại huyện M, tỉnh Đ; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố số 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/10 phổ thông; Con ông: Lò Văn D - (đã chết); con bà: Lò Thị K – (đã chết); Vợ: Quàng Thị N -Sinh năm 1971; Bị cáo có 03 con, lớn năm nay 27 tuổi, nhỏ nhất năm nay 21 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Trước ngày 06/7/2018 chưa bị xử lý về hành vi vi phạm gì.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/7/2018, sau đó tạm giam đến ngày 19/7/2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh tại tổ dân phố số 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*) Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D: Ông **Phùng Việt Hoa** - Luật sư, Cộng tác viên của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Đ có mặt tại phiên tòa.

*) Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn H ông: **Bùi Đình Minh**-Luật sư – Trợ giúp viên pháp lý -Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện, có mặt tại phiên Tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Lò Văn X – Sinh năm 1981; trú tại: Bản H 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 06/7/2018, tại tổ dân phố số 01, thị trấn M, huyện M, Tổ công tác Công an huyện M phát hiện bắt quả tang Quàng Văn H và Lò Văn D tàng trữ trái phép 02 gói Heroine, Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Quàng Văn H và Lò Văn D đều khai nhận là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 09 giờ ngày 06/7/2018, D đang ở nhà ở tổ dân phố số 01, thị trấn M, huyện M, có H đến rủ đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, do H không có xe máy để đi mua, D đồng ý. D lấy xe máy SYM moto Star 110, BKS 27F4-5977 chở H đi đến bản Huổi Chan, xã Mường Pồn, huyện Đ, rồi dừng xe ở ven đường, H và D đi bộ lên nhà Lò Văn X, sinh năm 1981, ở bản H 1, xã Mn, huyện Đ, H đã trực tiếp đưa tiền và trao đổi mua của X 02 gói heroine mỗi gói được gói bằng mảnh ni lông màu hồng với giá 450.000 đồng, số tiền mua heroine là của H. Sau khi mua được heroine H và D đi ra phía sau nhà X bẻ ra một ít heroine cùng nhau sử dụng, bằng hình thức hít. Sau đó H lấy mảnh túi ni lông của vỏ bảo thuốc lá gói 02 gói heroine lại cầm trong tay trái, D lái xe máy chở H đi về, trên đường về đến bản N, xã N, huyện M, H bỏ gói heroine vào trong miệng ngậm lại tiếp tục đi đến tổ dân phố số 14, thị trấn M, phát hiện thấy Tổ công tác Công an huyện đang làm nhiệm vụ, H bảo D điều khiển xe máy chạy đi đến tổ dân phố số 01, thị trấn M, H vứt gói heroine xuống đường, D tiếp tục chạy xe được khoảng 100m thì bị Tổ công tác đuổi kịp và yêu cầu dừng xe, sau đó Tổ công tác yêu cầu H nhặt gói ni lông do H vứt xuống đường lên kiểm tra bên trong có 02 gói nhỏ heroine, H khai nhận đó là heroine của H. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Lò Văn D dùng xe máy biển kiểm soát 27F4-5977 chở H đi mua ma túy, mục đích là để H chia ma túy cho sử dụng cùng, vì D là người nghiện ma túy, D nhìn thấy và chứng kiến việc Quàng Văn H trao đổi mua ma túy của Lò Văn X. D biết H tàng trữ ma túy trên người nhưng D vẫn lái xe máy chở H đi về. Vì vậy D đồng phạm

với H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận giám định số: 673/GĐ-PC54 ngày 19/7/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: *" Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn D và Quàng Văn H gửi giám định là chất ma túy loại heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn D và Quàng Văn H là 0,565gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018".*

Tại cáo trạng số 31/CT–VKS - MC ngày 09/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố Quàng Văn H và Lò Văn D ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn H Văn Lò Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, Xử phạt bị cáo Quàng Văn H từ 18 đến 24 tháng tù; Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 15 đến 18 tháng tù; Các bị cáo đều là các đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 0,452 gam gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

Các tài sản cơ quan điều tra thu giữ không liên quan đến vụ án đề nghị tuyên trả cho chủ sở hữu gồm: 01 xe máy nhãn hiệu SYM moto STAR 110, màu xanh, biển kiểm soát 27F4-5977; 01 chìa khóa xe máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobell, loại đen trắng, màu đen, đỏ; 01 mũ bảo hiểm xe máy loại rossi TANNA, màu trắng xanh.

- Về án phí: Gia đình của là hộ gia đình, nghèo cận nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

Ý kiến của những người bào chữa (Ông Phùng Việt Hoa và Ông Bùi Bình Minh): Các luật sư đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, tuyên phạt các bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt có thể.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa. Các bị cáo đồng ý với lời luận tội của Viện kiểm sát không có ý kiến thắc

mắc gì. Các bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong hồ sơ còn thể hiện:

Các bị cáo khai số Heroine mà các bị cáo có được là do mua của Lò Văn X, sinh năm 1981, trú tại Bản H 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của X nhưng X không thừa nhận đã bán heroine cho H, D, đồng thời đã cho H, D và X đối chất, nhưng X cũng không thừa nhận việc có quen biết và bán heroine cho H và D, nên không có đủ cơ sở để xử lý đối với X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều Tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và Luật sư bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi của các bị cáo: Vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 06/7/2018, tại tổ dân phố số 01, thị trấn M, huyện M, Quàng Văn H và Lò Văn D có hành vi Tàng trữ trái phép 02 gói heroine, có khối lượng 0,565 gam, mục đích để các bị cáo sử dụng cho bản thân.

Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo Quàng Văn H và Lò Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào 11 giờ 00 phút ngày 06/7/2018, tại tổ dân phố số 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ, tang vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ vào hồi 11 giờ 50 phút ngày 06/7/2018; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng vào hồi 14 giờ 15 phút, ngày 06/7/2018; Bản kết luận giám định số 673/GĐ-PC54 ngày 19/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Xét hành vi mua, tàng trữ trái phép 0,2 gói Heroine có khối lượng 0,565 gam với mục đích sử dụng cho bản thân của các bị cáo H, D là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý. Nhà nước ta nghiêm cấm, mua bán, tàng trữ..., trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào đều phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Các bị cáo nhận thức và hiểu rõ hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vây, với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của các bị

cáo H và D đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine,MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố các bị cáo Quàng Văn H và Lò Văn D về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của các luật sư bào chữa cho các bị cáo: Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; đề nghị miễn án phí và miễn hình phạt bổ sung theo quy đinh tại khoản 5 Điều 249 BLHS cho các bị cáo là có căn cứ đồng thời phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa do vậy HĐXX chấp nhận. Còn đối với đề nghị khác xét thấy không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

[5]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo H sinh ra lớn lên tại thị trấn M được bố mẹ nuôi cho ăn học năm 2012 học hết 12/12 phổ. Năm 2014 đi nghĩa vụ quân sự đóng quân tại tiểu đoàn 1, Trung đoàn 741 xã Sam Mứn, huyện Đ, tỉnh Đ. Năm 2016 hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương và xây dựng gia đình với Lường Thị L do ăn chơi đua đòi đầu năm 2018 nghiện ma túy. Ngày 06/7/2018, bị bắt tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Dinh sinh ra lớn lên tại thị trấn M, tỉnh Đ học hết 01/10 phổ thông bỏ học. Năm 1990 xây dựng gia đình với Quàng Thị N. Năm 2008 nghiện ma túy. Ngày 06/7/2018, bị bắt tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vậy, cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, ma túy là loại độc dược hủy hoại sức khỏe của con người nếu ai sử dụng nó, làm băng hoại suy thoái phẩm chất đạo đức của con người, nhiều gia đình phải khuynh gia bại sản, gia đình tan nát, hành vi mua, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo không những đã trực tiếp hủy hoại sức khỏe của các bị cáo mà còn tiếp tay cho các đối tượng khác mua bán trái chất ma túy gây mất trật trị an trên địa bàn, đồng thời là nguyên nhân lây lan căn bệnh thế như HIV,... do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để các bị cáo từ bỏ ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp.

[7]. Các bị cáo khai số Heroine mà các bị cáo có được là do mua của Lò Văn X, sinh năm 1981, trú tại Bản H 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của X nhưng X không thừa nhận đã bán heroine cho H, D, đồng thời đã cho H, D, X đối chất và qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa X cũng không thừa nhận việc có quen biết và bán heroine cho H và D, nên không có đủ cơ sở để xử lý đối với X.

[8]. Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không việc làm, kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS.

[9]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 0,452 gam gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành;

Xét chiếc chiếc 01 xe máy nhãn hiệu SYM moto STAR 110, màu xanh, biển kiểm soát 27F4-5977; 01 chìa khóa xe máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobell, loại đen trắng, màu đen, đỏ; 01 mũ bảo hiểm xe máy loại rossi TANNA, màu trắng xanh không liên quan đến vụ án nên tuyên trả cho chủ sở hữu.

[10]. Về án phí: Bị cáo D và H đều là dân tộc thiểu sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn là hộ gia đình cận nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn H và Lò Văn D phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (06/7/2018).

- Xử phạt bị cáo Lò Văn D **15** (Mười năm) tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 14 ngày (từ ngày 06/7/2018 đến ngày 19/7/2018). Bị cáo còn phải chấp hành là 14 tháng 16 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS; tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng (Bên trong phong bì có: 0,452 gam gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định, 02 túi nilon có ký hiệu VC1, VC2, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu); Trả lại cho bà Quàng Thị N: 01 xe máy nhãn hiệu SYM moto STAR 110, màu xanh, biển kiểm soát 27F4-5977; 01 chìa khóa xe máy; Trả lại cho bị cáo Lò Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobell, loại đen trắng, màu đen, đỏ; 01 mũ bảo hiểm xe máy loại rossi TANNA, màu trắng xanh.

Toàn bộ tang vật chứng và tài sản (theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút, ngày 11/10/2018 giữa Công an huyện M, tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đ).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo D và H.

*Áp dụng Điều 331 và 333/BLTTHS, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/10/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- P.KT NV– THA TAND tỉnh ĐB;
- Phòng. PC81CA tỉnh ĐB;
- P. 07 VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục Thi hành án DS huyện M;
- UBND thị trấn MC thay cho thông báo;
- Các bị cáo;
- Trợ giúp viên PL;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
-Hồ sơ THA;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quàng Văn Xôm